

Số: /TB-VPUBND

Bình Phước, ngày tháng 02 năm 2024

THÔNG BÁO
Về chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng
phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC
cung cấp Dịch vụ công tháng 02/2024

Căn cứ Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp Dịch vụ công;

Qua tổng hợp, thống kê các dữ liệu của Bộ chỉ số trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://quantri.dichvucong.gov.vn>), Văn phòng UBND tỉnh thông báo như sau:

1. Các sở, ngành:

Stt	TÊN ĐƠN VỊ	BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ THÁNG 02 NĂM 2024											Ghi chú		
		Công khai, minh bạch (%)		Tiến độ giải quyết (%)		Dịch vụ công trực tuyến (%)		Thanh toán trực tuyến (%)		Mức độ hài lòng (%)		Số hóa hồ sơ (%)			
		Năm 2023	Tháng 02 (theo DVC tỉnh)	Năm 2023	Tháng 02	Năm 2023	Tháng 02	Năm 2023	Tháng 02	Năm 2023	Tháng 02	Năm 2023		Tháng 02 (theo DVC quốc gia)	
TỈNH BÌNH PHƯỚC		15.5/18	8.3/18	18.9/20	17.7/20	3.3/12	2.5/12	3.6/10	2.8/10	17.9/18	17.9/18	6.0/22	8.0/22 (DVC quốc gia)		
1	Sở Công thương		1.6	100	100		17.9	46.03	0	0	100	100		100	
2	Sở Khoa học Công nghệ		100	100	100		1.9	55.6	0	0	100	100		100	
3	Sở Xây dựng		18.2	100	85.71		1	16.7	0	0	100	98.4		100	
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư		21.9	89.3	28.07		89.3	86.8	0	0	100	79		100	
5	Sở Thông tin và Truyền thông		0	100	0		31.8	Không có hồ sơ	7.69	0	100	66.7		100	
6	Ban Quản lý khu kinh tế		6.4	100	80		1.3	40	0	2	100	96.3		100	
7	Sở Tài chính		0	Quá hạn 100	Quá hạn 100		Không có hồ sơ	Không có hồ sơ	0	0	66.7	66.7		0	
8	Sở Tài nguyên và Môi trường		54.9	99.9	93.94		0	0	0	0	100	100		100	
9	Sở Nội vụ	DVCQG không thể hiện	2.4	100	75		0	0	0	0	100	94.4	DVCQG không thể hiện	100	
10	Sở Giáo dục và Đào tạo		18.4	100	55.56		3.9	66.7	59.69	0	100	97.6		100	
12	Sở Y tế		13.6	100	100		5.3	18.2	0	0	100	100		100	
13	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch		35.3	100	100		3.6	50	0	0	100	100		100	
14	Sở Lao động-TB&XH		17.4	99.99	93.94		0.4	2.9	0	0	100	100		100	
15	Sở Tư pháp		24.2	99.46	34.34		0	0	11.32	17.82	100	79.4		78.5	
16	Sở Giao thông Vận tải		5	89.15	86.37		54.8	68.9	70.39	63.58	99.7	98.7		100	
17	Sở Ngoại vụ		0	100	0		0	Không có hồ sơ	0	0	100	66.7		0	
18	Sở Nông nghiệp và phát triển Nông thôn		15.8	99.99	98.94		0.3	0.3	5.96	7.22	100	89.8		100	
19	Ban Dân tộc		0		0			Không có hồ sơ	0			66.7		0	

(số liệu thống kê tính từ ngày 01/02/2024 đến 22/02/2024)

2. Huyện, thị xã, thành phố:

Stt	TÊN ĐƠN VỊ	BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ THÁNG 02 NĂM 2024												Ghi chú
		Công khai, minh bạch (%)		Tiến độ giải quyết (%)		Dịch vụ công trực tuyến (%)		Thanh toán trực tuyến (%)		Mức độ hài lòng (%)		Số hóa hồ sơ (%)		
		Năm 2023	Tháng 02 (theo DVC QG)	Năm 2023	Tháng 02	Năm 2023	Tháng 02	Năm 2023	Tháng 02	Năm 2023	Tháng 02	Năm 2023	Tháng 02 (theo DVC QG)	
TỈNH BÌNH PHƯỚC		15.5/18	8.3/18	18.9/20	17.7/20	3.3/12	2.5/12	3.6/10	2.8/10	17.8/18	17.9/18	6.0/22	8.0/22	
II CẤP HUYỆN														
1	Thành phố Đồng Xoài	100	100	59,7	92,77	41,73	84,4	25,22	16,16	88,6	100	70	72,7	
2	Thị xã Bình Long	32,6	6,9	99,86	90,43	16,37	62,8	12,32	9,09	100	99,4	24,8	93,5	
3	Thị xã Chơn Thành	100	20,4	98,63	89,18	3,68	16	4,21	3,6	100	98,6	26,4	89,2	
4	Thị xã Phước Long	100	11,1	99,18	52,23	5,91	48,3	9,03	1	100	96,4	24,8	73,1	
5	Huyện Lộc Ninh	100	59,4	99,65	98,59	3,06	8,3	2,29	0	100	100	24,8	33,4	
6	Huyện Hớn Quản	51,7	6,8	95,96	79,73	2,52	27,3	2,97	1	100	93,1	26,7	100	
7	Huyện Bù Gia Mập	85,4	7,1	97,97	95,74	3,33	16,3	0	0	100	100	21,5	56,1	
8	Huyện Bù Đốp	43,6	6,1	99,54	64,52	4,76	36,1	2,73	0	100	86	22,9	100	
9	Huyện Phú Riềng	47,2	6,8	98,97	60,14	9,7	24,3	3,4	4,83	100	87,5	22,2	98	
10	Huyện Bù Đăng	75,6	12,8	99,79	98,1	9,08	6,2	5,87	6,27	100	100	21,7	100	
11	Huyện Đồng Phú	99,9	13,9	94,04	88,02	2,67	1,6	1,96	1	100	97,6	21	58	

(số liệu thống kê tính từ ngày 01/02/2024 đến 22/02/2024)

Văn phòng UBND tỉnh đề nghị các cơ quan, đơn vị và địa phương tiến hành kiểm tra, đánh giá, phân tích các chỉ số của đơn vị để có giải pháp chỉ đạo khắc phục; đồng thời, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai và kiểm soát tiến độ thực hiện các chỉ tiêu được giao tại Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 16/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số năm 2024. Đối với các đơn vị có phát sinh hồ sơ trễ hạn (có phụ lục đính kèm), Văn phòng UBND tỉnh đề nghị các đơn vị tiến hành kiểm tra, báo cáo giải trình rõ nguyên nhân và đề xuất giải pháp xử lý; gửi báo cáo về Văn phòng UBND tỉnh trước ngày **07/03/2024** để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Văn phòng UBND tỉnh thông báo đến các sở, ngành, địa phương có liên quan được biết và phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Sở Nội vụ (Ban TĐKT tỉnh);
- LĐVP; Trung tâm, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, P.KSTTHC.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**